TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P **THÀNH PHỐ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115**/2022/DS-ST
Ngày: 18/5/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P, THÀNH PHỐ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Ngọc
2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận P, Thành phố M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P: Bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2021/DSST ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 267/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố M;
Trụ sở: số 52-54 đường X, phường Th, Quận M, Thành phố M.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Kinh T; sinh năm 1978; Địa chỉ: số 50/4 đường V, phường H, quận P, Thành phố M. *(Văn bản ủy quyền số 29/CCM-GUQ ngày 27/5/2021)*.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thu Tr, sinh năm 1981;
Hộ khẩu thường trú: số 169 đường Th, phường Q, quận P, Thành phố M.
Chỗ ở: số 123/1A đường Th, phường Q, quận P, Thành phố M.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Hoàng N, sinh năm 1981;
Hộ khẩu thường trú: số 169 đường Th, phường Q, quận P, Thành phố M.
Chỗ ở: số 123/1A đường Th, phường Q, quận P, Thành phố M.

(Ông Thế có mặt, bà Tr và ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Hoàng Kinh T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/6/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố M ban hành Quyết định số 2539/QĐ-UB thành lập Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố M (sau đây gọi tắt là Quỹ CCM) trực thuộc Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam thành phố. Quỹ có nhiệm vụ chủ yếu là đưa nguồn vốn vay đến khu vực kinh tế tập thể, góp phần phát triển kinh tế thông qua việc thành lập các Tổ hợp tác, Hợp tác xã trên địa bàn các phường, xã thuộc các quận, huyện trên địa bàn Thành phố M.

Ngày 24/5/2018, Quỹ CCM đã ký Hợp đồng liên kết số 008/2018/LK-BT với Tổ hợp tác khu phố 5, phường Q, quận P (do bà Tô Thị L làm đại diện) để làm Cấp liên nhiệm cho Quỹ CCM. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các thành viên trong Tổ hợp tác khu phố 5, phường Q, quận P để sản xuất - kinh doanh. Thông qua hoạt động trợ vốn của Quỹ CCM và Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/3/2020 của bà Hồ Thu Tr, ngày 23/3/2018 Quỹ CCM đã trợ vốn cho bà Tr số tiền 50.000.000 đồng, phí trợ vốn: 0,7%/tháng, phí cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng, tiết kiệm 1%/tháng, thời hạn 12 tháng, tính theo phương thức góp, hình thức trả vốn và phí hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán đúng hạn. Quỹ CCM đã liên tục đôn đốc đòi nợ nhưng bà Tr cố tình lẫn tránh, không chịu hoàn trả số tiền trên. Tính đến ngày 22/4/2021 bà Tr đã thanh toán được cho Quỹ CCM số tiền 29.200.000 đồng (trong đó: vốn là 27.500.000 đồng, lãi là 1.400.000 đồng và phí cấp liên nhiệm là 300.000 đồng).

Tính đến ngày xét xử, bà Tr còn nợ Quỹ CCM số tiền 25.900.000 đồng (bao gồm: vốn là 22.500.000 đồng, lãi là 2.800.000 đồng và phí cấp liên nhiệm là 600.000 đồng). Quỹ CCM yêu cầu Tòa án nhân dân quận P buộc bà Hồ Thu Tr thanh toán ngay toàn bộ số tiền 25.900.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu khoản lãi phát sinh tính đến thời điểm bà Tr thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà Tr không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên thì yêu cầu ông Võ Hoàng N có nghĩa vụ trả thay cho đến khi hết nợ theo cam kết trả thay ông N đã ký.

Tòa án nhân dân quận P đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 06/01/2022 và 31/3/2022 để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn là bà Hồ Thu Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Hoàng N không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và việc không tiến hành hòa giải được để đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa xét xử:

- Ông Hoàng Kinh T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

- Bị đơn: bà Hồ Thu Tr vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Võ Hoàng N vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng: đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Nhận thấy tại Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/3/2018 của bà Hồ Thu Tr; Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 23/3/2010 có cơ sở xác nhận bà Tr đã ký nhận số tiền 50.000.000 đồng của Quỹ CCM. Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về việc hoàn trả vốn và phí cho Quỹ CCM. Do đó, nay Quỹ CCM khởi kiện yêu cầu bà Tr có trách nhiệm thanh toán số tiền 25.900.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời yêu cầu ông Võ Hoàng N có nghĩa vụ trả thay cho bà Tr trong trường hợp bà Tr không thực hiện việc trả nợ hoặc trả không đủ khoản nợ trên là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Điều 283, 351, 463 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Hội đồng xét xử xét thấy tại Đơn khởi kiện của nguyên đơn; Quyết định số 2539/QĐ-UB ngày 13/6/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố M về việc thành lập Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố M trực thuộc Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam thành phố; Hợp đồng liên kết số 008/2018/LK-BT ngày 24/5/2018 và Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/3/2018 của bà Hồ Thu Tr đã ký với Quỹ CCM. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn bà Hồ Thu Tr cư trú tại quận P nên Tòa án nhân dân quận P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, trong thời hạn khởi kiện và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự:

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà Tr và ông N vẫn vắng mặt

không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr và ông N.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 25.900.000 đồng (trong đó nợ gốc là 22.500.000 đồng, lãi là 2.800.000 đồng, phí cấp liên nhiệm là 600.000 đồng):

Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng đối với bị đơn trong vụ án theo quy định tại các Điều 170, Điều 171, Điều 172 và Điều 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án được quy định tại Điều 199 và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì *"đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì *"một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/3/2018 của bà Hồ Thu Tr đã ký với Quỹ CCM và Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 23/3/2018 thì hình thức và nội dung sự thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Trong việc thực hiện hợp đồng trên, bà Tr là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng nên Quỹ CCM yêu cầu bà Tr thanh toán ngay số tiền 25.900.000 đồng (trong đó nợ gốc là 22.500.000 đồng, lãi là 2.800.000 đồng, phí cấp liên nhiệm là 600.000 đồng), khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, đúng pháp luật phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 6 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ trên của bị đơn là có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận.

- Xét nguyên đơn yêu cầu ông Võ Hoàng N có nghĩa vụ trả thay cho bà Hồ Thu Tr trong trường hợp bà Hồ Thu Tr không thực hiện việc trả nợ hoặc trả không đủ khoản nợ trên:

Trong Đơn đề nghị trợ vốn ngày 19/3/2018 của bà Tr thể hiện: *"Người có nghĩa vụ trả thay (nếu tôi không trả được) là ông (bà) Võ Hoàng N... Quan hệ với người xin trợ vốn: Chồng..",* có chữ ký xác nhận của ông N. Việc ông N tự nguyện đứng ra bảo lãnh cho bà Tr về việc nhận nợ nói trên trong trường hợp đến hạn mà bà Tr không trả được nợ cho Quỹ CCM là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật,

thời hạn trả nợ đã kết thúc mà bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ CCM do vậy yêu cầu của Quỹ CCM buộc ông N phải trả nợ thay cho bà Tr (trong trường hợp bà Tr không thực hiện việc trả nợ hoặc trả không đủ khoản nợ) trên là phù hợp theo quy định tại Điều 283 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 233 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 283, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 2, khoản 6 Điều 4 và Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố M.

Buộc bà Hồ Thu Tr có trách nhiệm thanh toán ngay cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố M số tiền 25.900.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng)*. Trong đó: Tiền vốn là 22.500.000 đồng; Tiền lãi là 2.800.000 đồng và Phí cấp liên nhiệm là 600.000 đồng.

Ghi nhận việc Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố M không yêu cầu tính tiền lãi đối với số nợ trên của bà Tr.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố M, nếu bà Tr không thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp bà Hồ Thu Tr không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên thì ông Võ Hoàng N có nghĩa vụ trả thay số nợ trên cho đến khi hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồ Thu Tr phải chịu số tiền 1.295.600 đồng *(Bằng chữ: Một triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố M số tiền tạm ứng án phí 562.500 đồng *(Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)* theo Biên lai thu số 0034718 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận P.

3. Địa điểm thi hành: Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hồ Thu Tr và ông Võ Hoàng N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Thị Thùy Trang